TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 22-01-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Khôi.
2. Bà Nguyễn Thị Thơm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T**.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng T – Là đại diện theo pháp luật.

1.2. Ông **Châu Minh S**, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng T – Là đại diện theo ủy quyền (Theo quyết định ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023). (vắng mặt)

- *Bị đơn*: 1/ Bà **Nguyễn Thị Mười B**, sinh năm 1963. (vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1963. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày: Bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V có ký kết với Ngân hàng T – Chi nhánh Vĩnh Long – phòng giao dịch Trà Ôn (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay số 202327158801 ngày 18/07/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 chi tiết như sau: Hạn mức được cấp

850.000.000đ; Số tiền đã nhận 845.000.000đ; Số tiền nhận nợ sau khi thỏa thuận sửa đổi: 730.000.000đ; Số tiền gốc 691.499.954đ; Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp tổng hợp; Thời hạn nhận tiền vay: 03 năm; Phương thức cho vay: Hạn mức; Phương thức trả nợ: Vốn trả cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ (mỗi giấy nhận nợ tối đa không quá 12 tháng), lãi trả định kỳ 03 tháng/lần (vào ngày 25 tây); Thời điểm trả hết nợ: 18/07/2024. Lãi suất: 06 tháng đầu tiên là 13%/năm. Lãi suất tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 07 kể từ ngày ký Giấy nhận nợ, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được áp dụng theo mức lãi suất bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh + (cộng) biên độ 3,2%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình vay, bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V đã thanh toán số tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng tổng cộng là 208.107.926đồng gồm vốn gốc 153.500.046đồng; lãi trong hạn 54.607.880đồng. Do bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên ngày 15/7/2024 khoản vay phát sinh quá hạn.

Tính đến ngày 30/12/2024, bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số: 202327158801 ký kết ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 số tiền gốc là 691.499.954đồng, lãi trong hạn 46.859.493đồng, lãi quá hạn 51.216.038đồng, lãi phạt quá hạn 2.156.282đồng, tổng cộng gốc lãi là 791.731.767đồng.

Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Mười B đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801 ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801-01 ngày 24/4/2024, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4.947,6m^2; loại đất: đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 4.647,6m^2; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664001, số vào sổ: CS11053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/8/2018 cho ông Nguyễn Văn Vẹn.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đối với thửa đất số 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664002, số vào sổ: CS11054 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/8/2018 cho ông Nguyễn Văn V.

Cả 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp Vĩnh Khánh II, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ tính đến ngày 30/12/2024 gồm số tiền gốc là 691.499.954đồng; lãi trong hạn là 46.859.493đồng; lãi quá hạn là 51.216.038đồng; lãi phạt quá hạn là 2.156.282đồng, tổng cộng gốc lãi 791.731.767đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo Hợp đồng cho vay số: 202327158801 ký kết ngày 18/7/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân

hàng T.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V không thanh toán hết các khoản nợ, yêu cầu bà B và ôngV có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4.947,6m^2; loại đất: Đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 4.647,6m^2); theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664001, số vào sổ: CS11053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664002, số vào sổ: CS11054 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn Vẹn. Cả 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801 ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 để xử lý nợ.

Bên cạnh đó, ngày 07/05/2024, Ngân hàng có ký kết với ông Nguyễn Văn V hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân – được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ khoản vay hiện có của ông Nguyễn Văn V tại Ngân hàng, Ngân hàng đã cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức: 40.000.000đ, số thẻ: 970403 - 9640, số hợp đồng: 3239181; Lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 26,60%/năm, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng. Do ông Nguyễn Văn V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/07/2024, thẻ tín dụng quá hạn do bị kéo theo khoản vay thế chấp. Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/12/2024 ông Nguyễn Văn V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 37.314.276đồng, số tiền lãi 3.100.800đồng, tổng cộng gốc lãi là 40.415.076đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 329181 ngày 07/5/2024; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/12/2024 và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông thừa nhận ông và bà Nguyễn Thị Mười B có ký kết với Ngân hàng T các Hợp đồng cho vay; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay; Hợp đồng thế chấp; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản; ngoài ra ông có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng theo trình bày của đại diện Ngân hàng.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T thì ông và bà Mười B đồng ý trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ và lãi tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số: 202327158801 ký kết ngày 18/7/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V không thanh toán hết các khoản nợ, yêu cầu bà B và ôngV có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp

là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4.947,6m^2; loại đất: Đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 4.647,6m^2); theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664001, số vào sổ: CS11053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn Vẹn và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664002, số vào sổ: CS11054 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V. Cả 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801 ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 để xử lý nợ.

Ông Nguyễn Văn V đồng ý trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 329181 ngày 07/5/2024; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/01/2025 bà Nguyễn Thị Mười B trình bày: Thống nhất như ý kiến của ôngV, ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/01/2025 thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4947,6m^2 và thửa 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, tọa lạc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh long do ôngV, bà Ba đang quản lý.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Mười B có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên lời trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Mười B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 30/12/2024 gồm số tiền gốc là 691.499.954đồng; lãi trong hạn là 46.859.493đồng; lãi quá hạn là 51.216.038đồng; lãi phạt quá hạn là 2.156.282đồng, tổng cộng gốc lãi 791.731.767đ và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo Hợp đồng

cho vay số: 202327158801 ký kết ngày 18/7/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V không thanh toán hết các khoản nợ, yêu cầu bà Ba và ông V có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4.947,6m^2; loại đất: Đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 4.647,6m^2); theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664001, số vào sổ: CS11053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664002, số vào sổ: CS11054 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V. Cả 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801 ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 để xử lý nợ.

Ngoài ra ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Tính đến ngày 30/12/2024 số tiền gốc 37.314.276đồng, số tiền lãi 3.100.800đồng, tổng cộng gốc lãi là 40.415.076đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 329181 ngày 07/5/2024; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn ông V, bà Mười B có nghĩa vụ nộp 300.000đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ôngV và bà Mười B có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng ôngV, bà Mười B thuộc diện là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ôngV, bà Mười B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng T là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Mười B có địa chỉ ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Mười B có đơn xin vắng mặt, Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu bị đơn ôngV, bà Mười B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi lẻ bị đơn ôngV, bà Mười B cũng thừa nhận có vay ngân hàng và có thế chấp tài sản như ngân hàng trình bày nên ngân hàng khởi kiện là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

[2.2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: số tiền 300.000đồng buộc bị đơn ôngV, bà Mười B nộp toàn bộ nhưng ngân hàng đã nộp tạm ứng đủ nên bị đơn ôngV, bà Mười B có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ôngV, bà Mười B có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí nhưng ôngV, bà Mười B thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ôngV, bà Mười B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 292, 303, 317, 318, 319, 323, 351, 357, 385, 401; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 30/12/2024 gồm số tiền gốc là 691.499.954đ (*Sáu trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng*); lãi trong hạn là 46.859.493đ (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi ba đồng*); lãi quá hạn là 51.216.038đ (*Năm mươi mốt triệu hai trăm mười sáu ngàn không trăm ba mươi tám đồng*); lãi phạt quá hạn là 2.156.282đ *(Hai triệu một trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi hai đồng),* tổng cộng gốc lãi 791.731.767đ *(Bảy trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo Hợp đồng cho vay số: 202327158801 ký kết ngày 18/7/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mười B và ông Nguyễn Văn V không thanh toán hết các khoản nợ thì bà Mười B và ôngV có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 326, tờ bản đồ số 31, diện tích 4.947,6m^2; loại đất: Đất ở 300m^2, đất

trồng cây lâu năm 4.647,6m^2); theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664001, số vào sổ: CS11053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thửa đất số 327, tờ bản đồ số 31, diện tích 192,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 664002, số vào sổ: CS11054 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/08/2018 cho ông Nguyễn Văn V. Cả 02 thửa đất cùng tọa lạc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801 ngày 18/7/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327158801-01 ngày 24/4/2024 để cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá đảm bảo thu hồi nợ.

1.2. Buộc ông Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 30/12/2024 số tiền gốc 37.314.276đ (*Ba mươi bảy triệu ba trăm mười bốn ngàn hai trăm bảy mươi sáu đồng*), số tiền lãi 3.100.800đ (*Ba triệu một trăm ngàn tám trăm đồng*), tổng cộng gốc lãi là 40.415.076đ (*Bốn mươi triệu bốn trăm mười lăm ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 theo đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 329181 ngày 07/5/2024; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Mười B có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* nhưng Ngân hàng T đã nộp tạm ứng đủ nên ôngV, bà Mười B có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Mười B.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 17.700.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011635 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Mười B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Tuyền